

Số: 42 /NQ-HĐND

Kẻ Sắt, ngày 6 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Kẻ Sắt khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KẼ SẮT
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 289/NQ-TT.HĐND; Nghị quyết số 312/NQ-TTHĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số: 06/TTr-TT.HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan liên quan, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong nhiệm kỳ nếu cơ quan có thẩm quyền có thay đổi hướng dẫn về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt khóa I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 06 /8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND TP (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND xã (t/h);
- Các Ban của HĐND xã (t/h);
- TT. UBND TTQ xã (p/h);
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.



CHỦ TỊCH

Bùi Sỹ Hoàn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KẼ SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kẻ Sắt, ngày 6 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt
khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 06/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã Kẻ Sắt khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*



Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 để thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy định khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Quy chế này. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong xã, do nhân dân xã bầu ra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, Luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; chịu trách nhiệm trước nhân dân trong xã và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân xã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của xã. Xây dựng và phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng tổ chức bộ máy theo thẩm quyền, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã và làm tròn nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Hội đồng nhân dân xã tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức và bộ máy chính quyền trên địa bàn xã.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác.

Chương II

KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Hình thức tổ chức kỳ họp

- a) Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân xã.
- b) Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm hai kỳ; trường hợp không thể triệu tập kỳ họp thường lệ thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.
- c) Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.
- d) Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
- e) Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia.
- f) Tuỳ theo nội dung kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thành phần, danh sách khách mời dự kỳ họp.

Theo yêu cầu, nội dung của từng kỳ họp, phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định truyền thanh trực tiếp trên hệ thống đài truyền thanh xã.

Điều 5. Kỳ họp thường lệ

1. Tại kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; xem xét báo cáo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã; xem xét việc trả lời chất vấn, thông báo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát; nghe Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền; nghe Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả giải quyết ý

kiến, kiến nghị của cử tri. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân xã xem xét.

2. Việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ được tiến hành như sau:

a) Trước khi tổ chức kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch kỳ họp trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân xã, các Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để dự kiến nội dung kỳ họp, phân công thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp.

c) Sau khi có dự kiến nội dung, chương trình của kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo xin chủ trương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy để chủ động triển khai các bước tiếp theo.

Điều 6. Kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất

Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 7. Kỳ họp tổng kết

Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

Điều 8. Chủ tọa kỳ họp

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã cùng Chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Chủ tọa kỳ họp có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết;
2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND xã.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 9. Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã được giao thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình bày báo cáo thẩm tra;

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ. Hội đồng nhân dân quyết định việc biểu quyết bằng cách giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng cách khác theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp ký tên.

Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình và biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, lưu trữ theo quy định.

Điều 11. Thư ký kỳ họp

Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp, kỳ họp; trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp khi được chủ tọa kỳ họp phân công.

3. Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân xã.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 12. Cơ cấu, tổ chức

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Triệu tập chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đôn đốc, kiểm tra Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và tình hình kinh tế - xã hội, An ninh quốc phòng ở địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể trình ra kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

3. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương

4. Điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã:

a) Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã;

b) Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác;

c) Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

d) Điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động;

đ) Tham dự cuộc họp của Ban;

e) Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Trưởng ban, Phó ban của Hội đồng nhân dân xã;

f) Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã ở địa phương.

5. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

6. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã:

a) Tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để báo cáo Hội đồng nhân dân xã.

b) Đôn đốc các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;

c) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan;

d) Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và UBND, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;

đ) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

7. Tiếp dân, đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Trình Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

9. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

10. Hàng quý, sáu tháng và cả năm, báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Chương IV **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 15. Cơ cấu, tổ chức

Hội đồng nhân dân xã thành lập hai Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá - Xã hội.

Số lượng thành viên của mỗi Ban là 05 người gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 thành viên khác.

Thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân xã không đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân xã.

Trưởng ban và các thành viên khác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách.

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác hàng năm của mình.

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

a) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm: Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban; giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn; báo cáo kết

quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời; tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

b) Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm: Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt; ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã;
2. Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công

a) **Ban Kinh tế - Ngân sách:** Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã; lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông.

b) **Ban Văn hoá - Xã hội:** Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo.

3. Giúp Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trên tất cả các lĩnh vực; quan tâm tới lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí.

4. Giúp Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, và công dân trên địa bàn trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã.

5. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực hoạt động của Ban.

6. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

7. Phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố khi cơ quan này về công tác tại xã.

8. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Quy định về Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một số đơn vị bầu cử trên địa bàn xã.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân để điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Tổ đại biểu; tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tổ chức đề đại biểu xã thực hiện hoạt động giám sát.

2. Hợp ít nhất sáu tháng một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước và đánh giá kết quả công việc đã thực hiện. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức đề các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3. Phối hợp với lãnh đạo các thôn thuộc địa bàn hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cử đại biểu là thành viên để tiếp công dân.

4. Báo cáo kết quả hoạt động theo định kỳ sáu tháng, cả năm với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Hằng năm và trước khi kết thúc nhiệm kỳ, tổ chức họp đánh giá, bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và của từng thành viên, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để theo dõi, tổng hợp và đề nghị cấp thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 20. Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

a) Giữ mối liên hệ với các đại biểu trong tổ và tổ chức các hoạt động của tổ theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều này.

b) Giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bầu cử để thực hiện các nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

c) Chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

d) Tổng hợp ý kiến, kiến nghị, nhận xét của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã.

đ) Tổng hợp ý kiến chất vấn của thành viên trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để yêu cầu thủ trưởng cơ

quan, đơn vị có liên quan trả lời cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc tổng hợp đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

e) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các báo cáo và các văn bản khác của tổ.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu.

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 21. Vị trí, chức năng

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân xã Kê Sặt, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước tại địa phương.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia thảo luận và quyết định chương trình làm việc của kỳ họp.

2. Tham gia thảo luận tại phiên họp, thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã muốn phát biểu tại phiên họp phải đăng ký với Chủ tọa kỳ họp; nội dung phát biểu phải tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; trường hợp Đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp. Ý kiến phát biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ghi vào biên bản của kỳ họp.

3. Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Đại biểu có thể biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân xã. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã chất vấn.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức trên địa bàn kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện các quyền qui định tại Điều này có thể lựa chọn hình thức phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Điều 23. Trách nhiệm đại biểu

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp, các cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân xã mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân xã và chấp hành nội quy kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không thể tham dự kỳ họp phải báo cáo rõ lý do với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và được sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không thể tham dự từng phiên họp phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân xã và cơ quan trên địa bàn xã.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

5. Khi nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, nghiên cứu để phản ánh tới Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, hình thức phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản.

6. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thoả đáng, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

Điều 24. Xin thôi nhiệm vụ đại biểu

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định.

2. Việc xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải có đơn xin thôi làm nhiệm vụ gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét phê chuẩn việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 25. Bãi nhiệm đại biểu

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy mức độ phạm sai phạm mà bị Hội đồng nhân dân xã hoặc cử tri bãi nhiệm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 26. Hình thức giám sát

1. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã bao gồm: Giám sát của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp; giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã và giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thông qua nghị quyết về Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm trước, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã.

4. Ban của Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào Chương trình giám sát Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến các thành viên của Ban.

5. Hoạt động giám sát của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Điều 27. Nội dung giám sát

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã bằng hai hình thức: xem xét tại kỳ họp hoặc gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã để tự nghiên cứu.

2. Thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo quy định;

3. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các thành viên của Ủy ban nhân dân xã, theo trình tự quy định.

4. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã, khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

6. Thành lập Đoàn giám sát theo nội dung chuyên đề theo Nghị quyết và khi xét thấy cần thiết.

7. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định.

Chương VIII

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Mối quan hệ với Ủy ban nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương; theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã giữa hai kỳ họp và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết. Trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã, Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân xã khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở xã phải báo cáo bằng văn bản việc tiếp công dân, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân với Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 29. Mối quan hệ với Ủy ban MTTQ xã

Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Điều 30. Mỗi quan hệ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các đơn vị, tổ chức hữu quan.

1. Xây dựng các báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

2. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu;

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi có yêu cầu;

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn kiểm tra, giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của Ủy ban nhân dân xã cần sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phải được gửi sớm để tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện.

Chương IX

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 31. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bố trí từ ngân sách xã, do Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Chế độ, chính sách, khen thưởng

1. Đại biểu của Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phù hiệu đại biểu;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu và giúp việc cho Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân. Phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân xã trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký một số văn bản hành chính của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã khi thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân xã.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Thực hiện Quy chế

Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan khác của địa phương có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.